

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 11/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Ruyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah Hoa và bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Siu K, sinh ngày: 23/02/2000; tại PT, Gia Lai; Nơi cư trú: thôn Sô Ma Long B, xã CP, huyện PT, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rcom B (đã chết) và bà Siu H, sinh năm 1965; gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;

Ngày 14/4/2017, Siu K bị Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt 03 tháng 16 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; tại bản án số 06/2017/HS-ST, Siu K được trả tự do ngay tại phiên tòa do thời hạn phạt tù bằng thời hạn tạm giam; bị can đã chấp hành xong hình phạt cũng như các quyết định khác của bản án. Tuy nhiên, thời điểm phạm tội bị can là người chưa thành niên, nên không được xem là có án tích.

Tiền án: Ngày 15/3/2019, Siu K bị Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự; tại bản án số 05/2019/HS-ST, ngày 23/5/2020, Siu K chấp hành xong hình phạt tù cũng như các quyết định khác của bản án; đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/07/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Siu D, sinh năm: 1958;

Trú tại: thôn Sô Ma Long B, xã CP, PT, Gia Lai; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Siu K:* bà Ngô Thị V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 01 tỉnh Gia Lai.

Người phiên dịch có: Ông Rơ Com P - tổ dân phố 10, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16giờ 30phút ngày 25/7/2021, Siu K đi bộ từ nhà mình đến nhà ông Siu D sinh năm 1958, ở thôn Sô Ma Long B, xã CP, huyện PT, tỉnh Gia Lai với mục đích mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại; khi đến nhà ông D thấy cửa đóng nhưng không khóa, nên K mở cửa đi vào trong thì phát hiện ông D không có ở nhà, K nhìn thấy phía sau nhà kho có dựng 01xe mô tô BKS 81K6-7932 nhãn hiệu Guida màu đen, nên đã nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, Kơng tiếp tục đi lên phòng ngủ của ông D lục tìm chìa khóa xe mô tô. Quá trình lục tìm chìa khóa, K phát hiện trong tủ đựng quần áo có 01máy tính bảng hiệu Ite Model, thì K lấy trộm máy tính bảng bỏ vào túi quần sau của mình rồi đi xuống phía nhà kho dùng tay bẻ phần ốp phía trước xe mô tô, rút dây nối ổ khóa điện để khởi động xe. Sau khi lấy xe mô tô và máy tính bảng, K điều khiển xe mô tô đến nhà bạn gái Ksor H' M (sinh năm: 2000; trú tại thôn Plei Gok, xã IP, huyện PT, tỉnh Gia Lai) cất giấu tài sản và ngủ lại qua đêm.

Sau khi bị mất tài sản, ông Siu D làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện PT, tỉnh Gia Lai. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện PT đã tiến hành xác minh và thu giữ 01xe mô tô BKS 81K6-7932 và 01 máy tính bảng hiệu Ite Model do Siu K giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG-HĐ ngày 29/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Thiện xác định 01 xe mô tô BKS 81K6-7932 nhãn hiệu Guida màu đen, số máy: 52FMH 047235, số khung: XUM5X047235 có giá trị là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng); 01 máy tính bảng màu vàng - đen, hiệu Ite Model, số Imel 1: 351769083539465; số Imel 2: 351769083539473 có giá trị là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng). Tổng cộng là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án; Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01xe mô tô BKS 81K6 - 7932 nhãn hiệu Guida màu đen, số máy: 52FMH 047235, số khung: XUM5X047235 và 01 máy tính bảng màu vàng - đen, hiệu Ite Model, số Imel 1: 351769083539465; số Imel 2: 351769083539473. Xét thấy, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp

Về mặt dân sự, ông Siu D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 xe mô tô BKS 81K6 - 7932 nhãn hiệu Guida màu đen và 01 máy tính bảng màu vàng - đen, hiệu Ite Model và không có yêu cầu gì khác.

Đối với chị Ksor H' M, không biết xe mô tô và máy tính là tài sản do Siu K trộm cắp mà có, nên việc cho K ở và để tài sản ở nhà mình không có căn cứ để xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 23/CTr - VKS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Siu Kroh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Siu K mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Về tang vật và dân sự; quá trình điều tra đã trả lại 01xe mô tô và 01máy tính bảng; việc trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là hoàn toàn có cơ sở; ông Siu D đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự;

Về án phí, gia đình bị cáo có sổ hộ nghèo, cận nghèo; nên miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa phát biểu; việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật là hoàn toàn đúng theo quy định, người bào chữa không có ý kiến gì; nhưng đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn nhiều hạn chế; người bị hại đã nhận lại tài sản; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h, s khoản 01, 02 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử bị cáo K 12 tháng tù; về dân sự, tang vật và án phí người bào chữa đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với chị Ksor H' M, không biết xe mô tô và máy tính là tài sản do Siu K trộm cắp, nên việc cho K ở và để tài sản ở nhà mình không có căn cứ để xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16giờ 30phút ngày 25/7/2021, Siu Kroh đã lén lút vào nhà

ông Siu D ở thôn Sô Ma Long B, xã CP, huyện PT, tỉnh Gia Lai; để trộm cắp xe 01 xe mô tô BKS 81K6-7932 và 01 máy tính bảng hiệu IteL Model. Tổng giá trị của hai loại tài sản bị cáo K trộm cắp là 2.600.000đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Siu K đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi trộm cắp của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Siu K trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội trộm cắp cụ thể;

Bị Tòa án huyện PT xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bộ luật hình sự năm 1999, được trả tự do tại phiên tòa do thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, tại thời điểm phạm tội bị cáo đang ở độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, nên theo điểm b khoản 01 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo được coi là chưa có án tích,

Ngày 15/3/2019, Siu K bị Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; tại bản án số 05/2019/HS-ST, ngày 23/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án; đến nay chưa được xóa án tích.

Xét bị cáo K không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội; mặc dù đã nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn về mọi mặt, mà lại tiếp tục phạm tội sau khi chấp hành xong hình phạt tù; nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về hành vi tái phạm tội. Vì vậy, cần lên cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung; nhưng cũng cần xem xét cho bị cáo tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật còn hạn chế; nên cũng giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Xét đề nghị của vị bào chữa cho bị cáo áp dụng thêm điểm **h** khoản 01, khoản 02 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử bị cáo K 12 tháng tù; Hội đồng xét xử; xét yêu cầu của người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, căn cứ 02 tình tiết giảm nhẹ để có cơ sở áp dụng khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo K phạm tội lần này là tái phạm tội, đã bị xử phạt 18 tháng tù của lần phạm tội trước; quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 không chỉ là hậu quả về vật chất mà bao gồm cả thiệt hại về tinh thần, sức khỏe, thể chất; vì, hậu quả là dấu hiệu khi cấu thành tội phạm đương nhiên bao gồm thiệt hại về vật chất, thể chất và tinh thần; thiệt hại này đồng nhất với hậu quả của tội phạm xảy ra và đã hoàn thành; hơn nữa tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn đúng về nội dung và hình của tội phạm học. Vì vậy Hội

đồng không chấp nhận yêu cầu của người bào chữa áp dụng thêm cho bị cáo điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; mức án đề nghị; xử lý tang vật, phần dân sự; miễn án phí cho bị cáo; Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[6] Đối với chị Ksor H' M, không biết tài sản do bị cáo K trộm cắp mà có, nên đã cho bị cáo ở và để tài sản nhà mình; Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý về hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến để xem xét.

[7] Về tang vật và dân sự: quá trình giải quyết vụ án, việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án, chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại tài sản là hoàn toàn đúng theo quy định; ông Siu D nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì về phần dân sự; nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[6] Về án phí: bị cáo thuộc gia đình có sở hộ nghèo, cận nghèo; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn án phí cho bị cáo là có cơ sở. Căn cứ vào điểm đ khoản 01 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập về phần án phí trong phần quyết định của bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Siu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Siu K 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26/7/2021; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/11/2021) bị cáo có quyền kháng cáo bản án; đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án tại Ủy ban nhân dân xã phường nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-Tòa án tỉnh;
-VKS.H.phủ thiện;
-Công an huyện;
-Chi cục THA huyện;
-Bị cáo;
-Người TGT;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Ruyệt

